

SỐ 389

KINH PHẬT THÙY BÁT NIẾT BÀN LƯỢC THUYẾT GIÁO GIỚI

(CŨNG GỌI LÀ KINH PHẬT DI GIÁO)

*Hán dịch: Đời Diêu Tân, Tam tạng Pháp sư Cưu Ma
La Thập.*

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chuyển vận bánh xe chánh pháp lần đầu tiên hóa độ Tôn giả Kiều-trần-như, thuyết pháp lần cuối cùng hóa độ Tôn giả Tu-bạt-đà-la. Những người có thể hóa độ, đều đã hóa độ tất cả. Hôm nay, trong rừng Ta-la, giữa cây Song thọ, Phật sắp nhập Niết-bàn. Bấy giờ là lúc giữa đêm, hoàn toàn yên lặng, không một tiếng động, Phật đã vì các đệ tử nói tóm tắt những điều cốt yếu của chánh pháp:

–Này các Tỳ-kheo! Sau khi Ta diệt độ, các vị phải trân trọng tôn kính tịnh giới, như mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu Ta ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy.

Giữ tịnh giới thì không được buôn bán, đổi chác, sắm sửa đất nhà, nuôi người, tồ tở và súc vật, lo việc gieo trồng, kinh doanh tài sản, vật báu. Tất cả việc này, hãy tránh như tránh hầm lửa. Kể cả việc chặt phá cỏ cây và đào cuốc đất đai. Những việc chế thuốc thang, coi bói tướng, xem thiên văn, đoán thời tiết, tính lịch số, đều không thích hợp với các vị. Các vị hãy tiết chế cơ thể, ăn đúng thì giờ, sống bằng cách sống trong sạch, không được tham dự thế sự, lãnh sứ mạng liên lạc. Chú

thuật, thuốc tiên, giao hảo với hàng quyền quý và thân thiết với họ rồi hèn hạ, ngạo mạn, tất cả đều không được làm. Phải tự đoan nghiêm tâm, chánh niệm cầu đạt giải thoát. Không được che giấu lỗi lầm, tỏ ra kỳ dị để mê hoặc quần chúng. Đối với bốn sự hiến cúng thì phải biết tự lượng và biết vừa đủ. Hễ được hiến cúng thì không nên tích trữ.

Đó là Ta nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới chính thuận với căn bản của giải thoát, nên Ta mệnh danh là Ba-la-đề-mộc-xoa. Nhờ giới mà phát sinh thiền định, và trí tuệ có năng lực hủy diệt mọi thứ thống khổ. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy giữ tịnh giới, đừng hủy phạm, thiếu sót. Ai giữ tịnh giới thì người đó có được pháp thiện. Không có tịnh giới thì mọi công đức không thể phát sinh. Do đó mà biết tịnh giới là chỗ yên ổn nhất, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức.

Này các Tỳ-kheo! Đã ở trong tịnh giới thì phải chế ngự năm thứ giác quan, không cho phóng túng vào trong năm thứ dục lạc. Như kẻ chặn bò, cầm gậy mà coi giữ, không cho phóng túng, phạm vào lúa má của người. Phóng túng năm thứ giác quan thì không những chỉ có năm thứ dục lạc, mà nhiều lĩnh vực khác, không thể cấm chế. Như con ngựa hung hãn mà không được chế ngự bằng dây cương, thì sẽ mang người lao xuống hầm hố. Giặc cướp làm hại, khổ chỉ một đời, còn giác giác quan thì gây họa đến nhiều kiếp, tai hại rất nặng, các thầy không thể không cẩn thận. Thế nên người có trí thì chế ngự mà không theo, giữ như giữ giặc, không cho phóng túng. Giả sử phóng túng năm thứ giác quan, thì cũng không bao lâu, ta sẽ thấy chúng tàn diệt tất cả.

Năm thứ giác quan này, tâm là chủ. Vì thế các vị phải chế phục tâm. Tâm còn đáng sợ hơn cả rắn độc, thú dữ, giặc thù, lửa dữ bùng cháy lan tràn cũng chưa đủ để ví dụ tâm. Như một kẻ tay bưng bát mật mà chuyển động chạy nhảy, chỉ thấy bát mật chứ không thấy hố sâu, như thế không khác gì voi điên mà không có móc sắt, vượn khỉ mà được cây rừng, thì sẽ hung hăng vọt nhảy, khó mà ngăn cản; các vị phải cấp tốc chế ngự, thâm giữ, đừng cho phóng túng. Phóng túng tâm ra thì làm tan nát việc thiện của người. Chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì là không thành. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy nỗ lực tinh tiến mà điều phục tâm mình.

Này các Tỳ-kheo! Thọ dụng đồ ăn thức uống, hãy coi như việc

uống thuốc; ngon không ham, dở không bỏ; vừa đủ để duy trì cơ thể cho khỏi đói khát. Như ong lấy hoa, chỉ lấy mùi vị mà không làm tổn thương hương sắc. Người xuất gia cũng vậy, thọ dụng đồ cúng dường của người vừa khỏi đói khát thì thôi; không được ham cầu cho nhiều, phá vỡ niềm thiện của họ – hãy bắt chước kẻ khôn ngoan, biết lượng sức lực con trâu của mình chịu đựng nhiều ít, không dùng quá sức, đến nỗi kiệt lực.

Này các Tỳ-kheo! Ban ngày thì nỗ lực thực tập pháp thiện, không để thì giờ lướt mất, đầu đêm, cuối đêm cũng đừng phế bỏ, giữa đêm lại phải tụng niệm để tự tiêu trừ sinh trưởng. Đừng vì lý do ngủ nghỉ mà để đời mình trôi đi, không được một chút ích lợi. Hãy nhớ ngọn lửa vô thường đốt cháy thế gian, để sớm cầu tự độ, đừng ham ngủ nghỉ. Giác phiền não thường rình giết ta, dữ hơn kẻ thù, tại sao ta có thể ngủ nghỉ mà không tự cảnh giác? Phiền não ngủ trong tâm, cũng như rắn hổ mang màu đen nằm ngủ trong nhà, các vị phải dùng móc sắt giữ giới mà cấp tốc móc kéo nó ra. Rắn ngủ ra rồi mới nên yên tâm ngủ nghỉ. Không ra mà ngủ thì thật là kẻ không biết hổ thẹn. Sự hổ thẹn là phục sức đẹp nhất trong mọi thứ phục sức; như cái móc sắt, sự hổ thẹn có năng lực chế ngự mọi thứ phi pháp của con người. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy luôn luôn biết hổ thẹn, đừng bao giờ bỏ, dầu chỉ tạm thời mà thôi. Mất hổ thẹn là mất công đức. Có hổ thẹn là có pháp thiện, không hổ thẹn thì không khác chi cầm thú.

Này các Tỳ-kheo! Nếu ai cắt xả thân thể các vị ra từng mảnh từng đoạn, phải tự kiểm chế tâm mình, đừng cho giận dữ. Lại phải giữ lấy miệng lưỡi, đừng để phát ra lời tiếng không tốt. Tâm giận dữ nổi lên là tự hại đạo nghiệp, hư mất công đức. Đức tính của nhẫn, giữ giới và khổ hạnh không thể sánh bằng. Thực hành đức nhẫn mới được mệnh danh là bậc thượng nhân có sức mạnh. Kẻ nào không thể tiếp nhận cái độc nhục mạ một cách hoan hỷ như uống nước cam lồ, kẻ ấy không thể được ca tụng là người nhập đạo có trí. Tại sao? Vì giận dữ thì phá hủy hết thủy pháp thiện và sự nổi tiếng đáng quý, hiện tại vị lai không ai muốn nhìn. Sự giận dữ hơn cả ngọn lửa ác liệt, vì thế mà các vị phải đề phòng một cách thường trực, đừng cho xâm nhập tâm trí. Giác cướp công đức, không chi hơn giận dữ. Thế gian thọ hưởng dục lạc, không

phải kẻ hành đạo, không có phương pháp để tự khống chế, thế nên giận dữ thì còn có thể tha thứ được. Còn người xuất gia hành đạo là kẻ loại bỏ dục vọng, vậy mà giận dữ thì thật chẳng thích hợp; không khác chi giữa bầu trời mây trong mát mà sấm sét nổi lửa, là điều không thích hợp.

Này các Tỳ-kheo! Hãy tự xoa đầu mình: đã bỏ sự trang sức và đồ tốt đẹp, mình mặc áo hoại sắc, tay cầm đồ thích ứng, khát thực để sống; tự thấy như vậy mà kiêu ngạo còn nổi lên, thì phải cấp tốc ngăn chặn, dứt bỏ. Tăng thêm kiêu ngạo là điều mà thế nhân còn không nên có, huống chi người xuất gia nhập đạo là kẻ vì giải thoát, tự giáng mình xuống mà đi khát thực?

Này các Tỳ-kheo! Tâm lý đua nịnh quanh co trái ngược đạo pháp, thế nên các vị phải khiến tâm mình luôn chất trực. Phải ý thức là đua nịnh quanh co chỉ để đối trá, mà người nhập đạo thì không thể như vậy. Vì thế cần phải giữ tâm mình luôn ngay thẳng, lấy đức tính chất trực làm căn bản.

Này các Tỳ-kheo! Phải biết kẻ muốn nhiều, vì nhiều sự cầu lợi, nên khổ não cũng nhiều. Còn ít muốn thì không cầu tìm, không dục vọng, nên không có cái họa đó. Chỉ có như thế mà thôi, sự ít muốn cũng đã phải thực tập, hướng chi sự ấy còn đem lại đủ các công đức. Người ít muốn thì không đua nịnh quanh co để cầu được lòng người, cũng không bị các giác quan lôi kéo. Thực hành đức tính ít muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi, không bao giờ có cảm giác thiếu thốn. Có ít muốn là có Niết-bàn. Đó là hạnh ít muốn.

Này các Tỳ-kheo! Muốn giải thoát khổ não thì hãy cứu xét sự biết đủ. Chính sự biết đủ là giàu sang, vui thú và yên ổn. Biết đủ thì nằm trên đất cũng thấy vui thú, không biết đủ thì dù ở thiên đường cũng vẫn bất mãn. Không biết đủ thì giàu mà nghèo, biết đủ thì nghèo mà giàu. Không biết đủ thì luôn luôn bị cả năm thứ dục lạc lôi kéo, làm cho người biết đủ phải xót thương. Đó là hạnh biết đủ.

Này các Tỳ-kheo! Muốn cầu tịch tĩnh, vô vi và an lạc, hãy thoát ly mọi sự ồn ào và bối rối, ở đơn độc và sống một cách thư thái. Người ở yên tĩnh thì chứa trời Đế Thích và chư Thiên đều tôn kính. Vì thế hãy

thoát ly đờ chúng của mình và đờ chúng của người, ở đờn đờc, thư thái và thanh vắng, dùng tư duy tu mà cắt đứt gốc rễ của đau khổ. Nếu thích đờ chúng thì sẽ bị đờ chúng quấy phá, như cây đại thọ mà cả bầy chim chóc tập hợp lại thì vẫn bị cái họa khô gãy. Thế gian ràng buộc, chìm ngập thống khổ, không khác gì voi già sa xuống bùn lầy, hết mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát.

Này các Tỳ-kheo! Nỗ lực tinh tiến thì không có việc gì khó khăn. Thế nên các vị phải thực hành sự nỗ lực tinh tiến. Nước nhỏ mà chảy mãi thì có thể xuyên thủng cả đá. Nếu người hành đạo mà hay biếng nhác, phế bỏ, thì cũng như kéo lửa chưa nóng mà đã ngừng, dầu thiết tha muốn có lửa, lửa cũng khó mà có được. Đó là hạnh tinh tiến.

Này các Tỳ-kheo! Cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trì và cầu thiện hỗ trợ, đều không bằng không quên chánh niệm. Không quên chánh niệm thì giấc phiền não hết cách xâm nhập tâm trí. Thế nên các vị hãy luôn luôn tập trung chánh niệm lại nơi tâm trí. Mất chánh niệm là mất công đức. Nếu chánh niệm có năng lực vững mạnh, thì dầu phải vào trong đám giặc năm dục, cũng không bị chúng sát hại; tựa như tướng sĩ lâm trận mà mặc áo giáp lát đồng, thì không còn sợ hãi gì nữa. Đó là hạnh không quên chánh niệm.

Này các Tỳ-kheo! Tập trung tâm lại thì tâm ở trong thiền định. Tâm ở trong thiền định thì có thể thấu triệt các trạng thái chuyển biến của vũ trụ. Vì thế phải luôn luôn tinh tiến, nỗ lực thực tập thiền định. Thiền định được thì tâm hết tán loạn. Tiếc nước thì phải đắp đê, sửa bờ cho khéo, hành giả cũng vậy, hãy vì nước trí tuệ mà thực hành thiền định để giữ cho nó khỏi chảy mất. Đó là hạnh thiền định.

Này các Tỳ-kheo! Có trí tuệ thì hết đờn mê, luôn luôn tự thức tỉnh và tự dò xét, không để lỗi lầm có thể có được, như thế là trong chánh pháp của ta, người ấy có khả năng thực hiện giải thoát. Không như thế thì đã không phải xuất gia, lại không phải thế tục, không còn biết gọi là gì. Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc nhất vượt bể sinh, lão bệnh tử, là ngọn đèn sáng nhất đối với vô minh hắc ám, là thần dược cho mọi kẻ bệnh tật, là búa sắt chặt cây phiền não. Vì thế hãy dùng cái tuệ *Văn, Tư, Tu*, để tự tăng tiến ích lợi. Có trí tuệ soi chiếu, thì dầu mất thịt, cũng vẫn là kẻ thấy rõ nhất. Đó là hạnh trí tuệ.

Này các Tỳ-kheo! Nếu hý luận đủ thứ thì tâm trí rối loạn. Như vậy, tuy đã xuất gia mà chưa được giải thoát. Thế nên hãy từ bỏ tức khắc sự hý luận làm rối loạn tâm trí. Các vị muốn thực hiện cái vui tịch diệt, thì chỉ có cách cấp tốc diệt trừ cái họa hý luận. Đó là hạnh không hý luận.

Này các Tỳ-kheo! Đối với mọi công đức, hãy thường xuyên nhất tâm tu tập, tránh sự phóng dật như tránh giặc thù. Thể hiện lòng đại bi, ta đã nói chánh pháp tạo lợi ích một cách rất ráo. Các vị chỉ còn nỗ lực mà thực hành. Hoặc trong rừng núi, hoặc cạnh đầm vắng, hoặc dưới đại thọ, hãy ở một cách thư thái, trong tịnh thất nhỏ, nhớ và chiêm nghiệm chánh pháp đã tiếp nhận, đừng để quên mất. Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ chết đi một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ, hối hận. Ta như vị lương y, biết bệnh mà nói thuốc, còn uống hay không, không phải lỗi của lương y. Lại như người dẫn đường tốt, chỉ dẫn đường tốt cho người, nhưng nghe rồi mà không đi, thì không phải lỗi của người dẫn đường.

Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn chân lý, các vị còn hồ nghi chỗ nào thì có thể chất vấn tức khắc, không được giữ sự hồ nghi mà không cầu giải đáp.

Thế Tôn nói lên ba lần như vậy, nhưng không có ai chất vấn. Vì lẽ Tăng chúng không có ai còn hồ nghi gì nữa.

Bấy giờ, Tôn giả A-nâu-lâu-đà quan sát tâm trí Tăng chúng rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mặt trăng có thể làm cho nóng lên, mặt trời có thể làm cho lạnh đi, nhưng bốn chân lý mà Phật đã dạy thì không thể làm cho khác đi được. Phật dạy khổ thì thật là khổ, không thể làm cho vui lên; tập là nguyên nhân của khổ, thì không còn có nguyên nhân nào khác nữa; diệt là khổ diệt vì nguyên nhân đã diệt, mà nguyên nhân diệt thì kết quả cũng diệt; đạo là phương pháp diệt khổ nên thật là đạo, không có đạo nào khác hơn. Bạch Thế Tôn! Đối với bốn chân lý, các vị Tỳ-kheo đây đã quyết định, không còn hồ nghi.

Tăng chúng lúc ấy, những người việc làm chưa hoàn tất, thì thấy Phật diệt độ, hãy còn bi cảm. Những người mới vào chánh pháp, nghe Phật nói liền được hóa độ, như trong đêm tối mà điện chớp sáng là thấy

ngay đường đi. Còn những người việc làm đã hoàn tất, đã vượt qua bể khổ, thì chỉ nghĩ rằng, Thế Tôn diệt độ sao mà mau chóng như vậy.

Do đó, Tôn giả A-nâu-lâu-đà tuy đã bạch Phật: Tăng chúng ai cũng thấu triệt bốn chân lý, nhưng Phật muốn làm cho tất cả đều được kiên định, nên vẫn đem tâm đại bi mà huấn dụ thêm nữa:

–Này các Tỳ-kheo! Không nên buồn rầu, nếu ta ở đời lâu đến một đại kiếp đi nữa, thì sự kết hợp nào rồi cũng sẽ phải tan rã – kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được. Chánh pháp tự lợi, lợi tha đã có đầy đủ. Ta sống cho lâu cũng không còn ích lợi gì nữa. Ai có khả năng tiếp nhận hóa độ, thì ở trên chư Thiên hay ở trong nhân loại, ta đã hóa độ tất cả. Ai chưa thể tiếp nhận, hóa độ, thì ta cũng đã tạo yếu tố để hóa độ cho họ. Từ nay về sau, đệ tử của ta hãy lần lượt theo đấy mà thực hành. Như thế là pháp thân của ta thường trú bất diệt.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Phải ý thức về toàn bộ cuộc đời luôn chuyển biến vô thường, có kết hợp thì cũng có tan rã, đừng lo buồn gì cả; ngược lại, cuộc đời như thế thì phải nỗ lực tinh tiến để sớm cầu tự độ, đem ánh sáng trí tuệ diệt trừ vô minh hắc ám. Vũ trụ quả thật mong manh, không một thứ chi bền vững. Ta được diệt độ thì cũng như trừ được cơn bệnh khủng khiếp. Đây là vật tội ác và đáng bỏ, giả hiệu là thân thể mà lại chìm ngập trong biển cả già bệnh sống chết, như thế người có trí tuệ ai lại không hoan hỷ khi trừ bỏ được thân này, như trừ bỏ kẻ thù?

Này các Tỳ-kheo! Hãy luôn nhất tâm, nỗ lực dốc cầu tuệ giác giải thoát. Toàn thể vũ trụ, dầu pháp biến động hay pháp bất động, đều là trạng thái bất an và tan rã. Thôi, các vị hãy yên lặng, không nên nói nữa. Thì giờ sắp hết, ta muốn diệt độ.

Trên đây là những lời giáo huấn tối hậu của Như Lai.

